

Số/ No.: 240809-01/ VCFM-ETFVN100

Tp. HCM Ngày 09 tháng 08 năm 2024
Ho Chi Minh City, 09 August 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước/ The State Securities Commission Of Vietnam
Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên Công ty quản lý quỹ/Name of Fund management company:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital / VinaCapital Fund Management JSC (“VinaCapital”)

- Tên Quỹ ETF niêm yết/ Fund name: Quỹ ETF VinaCapital VN100
- Mã chứng khoán/ Stock code: **FUEVN100**
- Địa chỉ Trụ sở chính /Address: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Head quarter address: 17th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, District 1, HCM city
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84 - 28) 3827 8535 Fax: (84 - 28) 3827 8536
- E-mail: irwm@vinacapital.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2024.
Fund Management Report for half-year 2024.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ vào ngày 09/08/2024 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ.
This information was disclosed on the Company's/Fund's website on 09 August 2024 at: <https://wm.vinacapital.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2024.
Fund Management Report for half-year 2024.

Đại diện Công ty cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Representative of VinaCapital Fund Management JSC

Người được ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Đình Gia Ninh

Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ
Head of Internal Control

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động quản lý quỹ

(Báo cáo bán niên cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/06/2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ:

_ Tên của quỹ: QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

_ Loại hình quỹ: Quỹ ETF

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("SGDCK") xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của SGDCK là 10%.

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán: không xác định thời hạn.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Danh mục chỉ số tổng thu nhập VN100.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Quỹ thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định tại Điều lệ Quỹ

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 25.200.000 chứng chỉ Quỹ ("CCQ").

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo:

Các nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ năm 2024 đã được Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2023 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 thông qua ngày 10/05/2024 (chi tiết các thay đổi Điều lệ Quỹ năm 2024 được đề cập trong tờ trình thay đổi Điều lệ Quỹ ETF VinaCapital VN100 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital ngày 10/05/2024 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ).

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2023 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 ngày 10/05/2024 đã thông qua các vấn đề: (1) báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Quỹ; (2) báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Quỹ; (3) phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2023; (4) sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ; (5) thủ lao cho các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; (6) ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ; (7) ủy quyền cho Ban đại diện quỹ được quyết định một số vấn đề theo luật định (Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2023 của Quỹ đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital ngày 10/05/2024 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ).

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:

Xin xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất, cụ thể:

STT	Nội dung	30/06/2024	30/06/2023	30/06/2022
	Danh mục đầu tư (% tổng tài sản)	100,00%	100,00%	100,00%
1	- Cổ phiếu	99,19%	99,54%	99,55%
2	- Các tài sản khác	0,81%	0,46%	0,45%

Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất như sau:

STT	Ngành (% NAV)	30/06/2024	30/06/2023	30/06/2022
1	Tài chính	47,50%	48,62%	40,17%
2	Bất động sản	10,20%	14,64%	20,60%
3	Tiêu dùng thiết yếu	8,30%	9,33%	10,19%
4	Công nghiệp	7,50%	6,70%	7,28%
5	Vật liệu	8,80%	7,90%	8,52%
6	Tiêu dùng không thiết yếu	6,40%	5,11%	6,01%
7	Công nghệ	8,50%	5,11%	4,87%
8	Tiện ích	0,90%	1,17%	1,38%
9	Năng lượng	1,10%	1,10%	0,68%
10	Tiền và tương đương tiền	0,70%	0,32%	0,30%
	TỔNG	100,00%	100,00%	100,00%

STT	Nội dung	30/06/2024	30/06/2023	30/06/2022
1	Giá trị tài sản ròng (VNĐ)	435.460.951.725	266.984.759.679	201.854.832.985
2	Giá trị tài sản ròng/một chứng chỉ quỹ (VNĐ)	25.200.000,00	18.500.000,00	12.800.000,00
3	Số lượng chứng chỉ quỹ (CCQ) đang lưu hành	17.280	14.432	15.770
4	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ cao nhất trong năm (VNĐ)	18.063,58	14.663,89	20.526,01
5	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ thấp nhất trong năm (VNĐ)	15.263,12	12.709,79	15.324,09
6	Tổng thu nhập của quỹ (VNĐ), trong đó:	51.400.671.535	29.477.616.142	(44.361.333.776)
	- Thu nhập/(lỗ) thu được từ sự tăng/giảm giá chứng khoán (VNĐ)	47.011.662.407	30.131.967.422	(48.889.350.493)
	- Thu nhập thu được từ lợi tức chứng khoán (VNĐ)	4.604.575.888	2.274.593.200	1.009.005.324
	- Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư (VNĐ)	(216.983.007)	(2.929.780.652)	3.517.064.426
	- Tiền lãi được nhận (VNĐ)	1.416.247	836.172	1.946.967
7	Lợi nhuận đã phân phối trên một chứng chỉ quỹ (VNĐ)	-	-	-
8	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1,01%	1,16%	1,33%
9	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%)	5,93%	8,35%	19,41%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Giai đoạn	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN trong kỳ (VNĐ)
01/01/2024 - 30/06/2024	49.310.327.099
01/01/2023 - 31/12/2023	44.506.997.185
01/01/2022 - 31/12/2022	(92.708.250.367)
01/01/2021 - 31/12/2021	37.504.851.166
16/06/2020 - 31/12/2020	22.352.286.647

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Không có.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

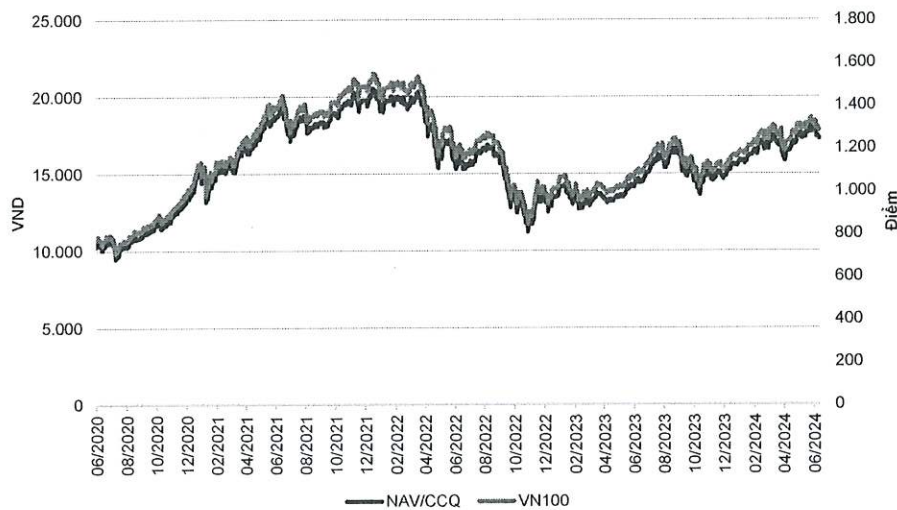
3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ không thay đổi Công ty quản lý quỹ

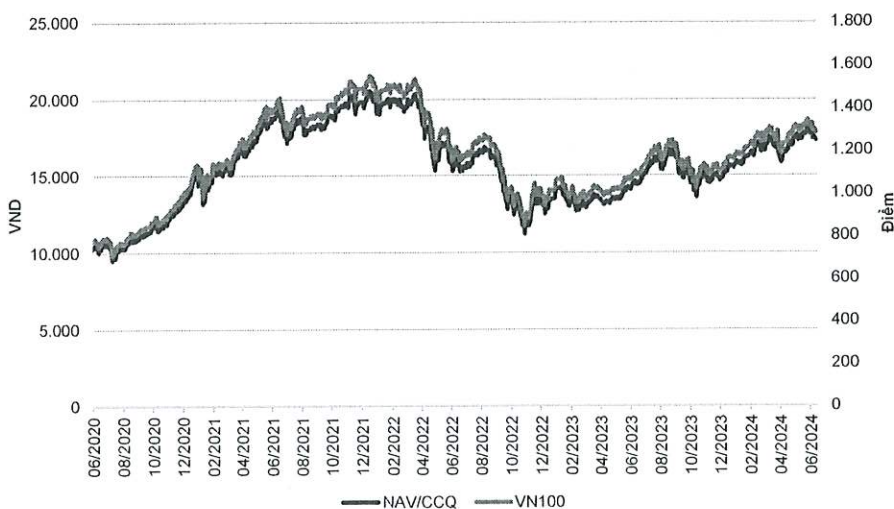
b) Thuyết minh về việc Quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ):

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất kết quả hoạt động và sự biến động của chỉ số tổng thu nhập VN100. Từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập Quỹ đến khi kết thúc tháng 06/2024, Quỹ đã đạt được mục tiêu đề ra khi mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu chỉ ở mức thấp khoảng 0,57%.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ số 44/GCN-UBCK vào ngày 16/06/2020, do đó dữ liệu được tính từ ngày 16/06/2020.



d) So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị):



e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà Quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của Quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2024 không thay đổi nhiều so với cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2023 khi tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu vẫn chiếm trên 99%, do Quỹ là loại hình quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số.

g) Phân tích kết quả hoạt động của Quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một CCQ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này và tại kỳ báo cáo gần nhất:

Nội dung	30/06/2024	31/12/2023	Tỷ lệ thay đổi
NAV/CCQ cuối kỳ (VNĐ)	17.280,19	15.278,57	13,10%

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, NAV/CCQ tăng 13,10% so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu do giá thị trường của các khoản đầu tư của Quỹ tăng.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà Quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap):

Chỉ số VN Index tăng 10,2% trong 6 tháng đầu năm 2024. Với kỳ vọng kinh tế phục hồi và được hỗ trợ bởi môi trường lãi suất thấp, chỉ số VN Index tăng mạnh 13,6% trong quý 1; sau đó điều chỉnh giảm nhẹ 3% ở quý 2 trước áp lực về tỷ giá, hoạt động chốt lời của nhà đầu tư trong nước và lực bán ròng mạnh của nhà đầu tư nước ngoài. Thị trường nửa đầu năm diễn biến phân hóa theo nhóm ngành. Trong đó, ba ngành tăng trưởng tốt nhất bao gồm Công nghệ (+53%), Tiêu dùng không thiết yếu (+34%) và Vật liệu (+24%); ba ngành có hiệu suất kém nhất bao gồm Bất động sản (-6%), Tiêu dùng thiết yếu (+3%) và Tiện ích (+8%).

Thanh khoản thị trường tích cực với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên cả ba sàn đạt 24,6 nghìn tỷ đồng, tăng 41% so với mức trung bình cả năm 2023. Đáng chú ý, sàn giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thu hút mạnh dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân trong nước ở quý 2. Thanh khoản trên sàn UPCoM tăng mạnh ở tháng 5 và tháng 6 lên mức 1,6 nghìn tỷ đồng/ngày, so với mức trung bình nhiều tháng trước đó chỉ xấp xỉ 700 tỷ đồng/ngày. Điều này một phần được lý giải bởi việc VN Index đã dao động trong biên độ hẹp ở quý 2, khiến các nhà đầu tư cá nhân trong nước tìm kiếm các cơ hội đầu tư ở nhóm cổ phiếu UPCoM vốn có tính đầu cơ cao.

Về phía nhà đầu tư nước ngoài, khối ngoại đã bán ròng kỷ lục 52,6 nghìn tỷ đồng trên cả ba sàn, đưa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên cả ba sàn chứng khoán của Việt Nam về mức 16,4%, thấp nhất trong vòng 2 năm trở lại đây. Trong đó, lực bán tập trung phần lớn ở quý 2, với giá trị bán ròng của khối ngoại lên đến 41,1 nghìn tỷ đồng. Trong đó top 3 cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất trong 6 tháng đầu năm là VHM (-11,7 nghìn tỷ đồng), VNM (-5,6 nghìn tỷ đồng) và FPT (-5,4 nghìn tỷ đồng).

Về kinh tế vĩ mô, GDP của Việt Nam tăng trưởng 6,9% trong quý 2/2024 so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng trong nửa đầu năm lên 6,4%, vượt dự báo của các chuyên gia kinh tế trước đó. Động lực chính cho tăng trưởng kinh tế trong quý 2 là lĩnh vực công nghiệp, với chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 12,6% trong tháng 6 và 10,8% trong quý 2. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 54,7 trong tháng 6 từ mức trên dưới 50 trong những tháng trước đó, cho thấy lĩnh vực sản xuất công nghiệp tiếp tục có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới. Tăng trưởng về xuất nhập khẩu cũng tương đối tích cực, với kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt 97,2 tỷ USD trong quý 2, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, nhờ tăng trưởng cao của các mặt hàng điện tử, máy móc thiết bị và sản phẩm gỗ. Kim ngạch nhập khẩu đạt 93,4 tỷ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng trưởng từ các mặt hàng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và xuất khẩu.

Tiêu dùng trong nước chưa hoàn toàn hồi phục, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng 5,7% sau khi loại trừ lạm phát trong nửa đầu năm. Tuy nhiên, với sự phục hồi nhanh của lĩnh vực sản xuất, chúng tôi kỳ vọng tiêu dùng trong nước sẽ tăng trưởng cao hơn trong 6 tháng cuối năm.

- i) Thông tin về việc chia, tách CCQ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách CCQ và giá trị tài sản ròng trên từng CCQ (trước và sau khi chia, tách): Quý không thực hiện việc chia tách CCQ trong kỳ.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ CCQ: không có.
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: không có.
- l) Các thông tin khác: không có.

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ ETF VinaCapital VN100 ("Quỹ") cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ ETF VinaCapital VN100 đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ hoán đổi danh mục, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan;
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;
- d) Việc phát hành và hoán đổi Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;
- e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

_ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa cung cấp dịch vụ quản trị quỹ
 _ Tổng Công Ty Lưu ký Và Bù Trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu	Chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ so với Lợi nhuận trong kỳ (%)	Tỷ lệ so với Thu nhập trong kỳ (%)	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động trong kỳ (%)
Giá dịch vụ quản trị quỹ trong kỳ	99.000.000	0,20%	0,19%	4,74%
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong kỳ	33.000.000	0,07%	0,06%	1,58%
Tổng chi phí cho hoạt động ủy quyền trong kỳ	132.000.000	0,27%	0,26%	6,31%

(*) Lợi nhuận của Quỹ trong kỳ là: 49.310.327.099 VNĐ

(**) Thu nhập, doanh thu của Quỹ trong kỳ là: 51.400.671.535 VNĐ

(***) Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ là: 2.090.344.436 VNĐ

- b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): không có
- c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, do đó không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.
- d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty quản lý quỹ):

Chỉ tiêu	Chi phí trong kỳ (VNĐ)
Giá dịch vụ quản trị quỹ trong kỳ	99.000.000
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong kỳ	33.000.000
Tổng chi phí cho hoạt động ủy quyền trong kỳ	132.000.000

- e) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư:

Các bên nhận ủy quyền đều đáp ứng được yêu cầu về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật ..., do đó, đảm bảo quy trình nghiệp vụ được ủy quyền diễn ra thông suốt, không bị gián đoạn.

Nơi nhận:

- _ Như trên;
- _ Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Brook Colin Taylor